

Sao kê chi tiết từ **26/07/2016** đến **26/07/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **27/07/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				270,551,667.00		
26/07/2016	26/07/2016	Thanh toan hoc phi DH Luat cho 390229 720,000 VND, ma GD ViViet 92643	001e613162080002		720,000.00	271,271,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TA THI NGOC QUYNH-MSSV 390981 NOP BO SUNG HOC PHI HOC KY PHU- HK KEO DAI 2015-2016	103NP03162080001		300,000.00	271,571,667.00
26/07/2016	26/07/2016	HOANG THI HUONG GIANG-MSSV 391759 NOP HOC PHI KY PHU (2015-2016)	103NP03162080002		720,000.00	272,291,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TONG PHUOC DUY SN 01/01/1994 , MSSV 371333 NOP HOC PHI HOC KI PHU 2016	290NT02162080003		540,000.00	272,831,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN TUAN CUONG--MSV: 381341- NOP HOC PHI KY PHU -1,080,000-26/07/2016	102NP03162080001		1,080,000.00	273,911,667.00
26/07/2016	26/07/2016	Nop tien hoc phi : Sinh vien Nguyen Ngan Ha ; Ma so SV 401038; Lop 4010; Truong Dai hoc Luat Ha Noi	310e819162080001		1,440,000.00	275,351,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NOP HOC PHI CHO SV NGUYEN MANH TRI MA SV 401123 NS: 24/04/1997	290NT02162080004		900,000.00	276,251,667.00
26/07/2016	26/07/2016	Nop hoc phi hoc ky keo dai , Ho ten sinh vien : Vu Ngoc Mai, Ma SV 400910~NC:Nguyen Thi Van - Nguoi chuyen: Nguyen Thi Van	001CTD1162080142		900,000.00	277,151,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DANG TO UYEN----1,620,000-26/07/2016 MSV: 381324	120NP03162080001		1,620,000.00	278,771,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI HUYEN----1,080,000-26/07/2016 MSV: 381626	120NP03162080002		1,080,000.00	279,851,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LE THI THU HA----1,260,000-26/07/2016 MSV: 381325	120NP03162080003		1,260,000.00	281,111,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRAN THI HANH----1,620,000-26/07/2016 MSV: 381239	120NP03162080004		1,620,000.00	282,731,667.00

26/07/2016	26/07/2016	DUONG THI LE GIANG----1,620,000-26/07/201 6 MSV: 381323	120NP03162080005		1,620,000.00	284,351,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN VAN HUNG----900,000-26/07/2016 MSV: 381226	120NP03162080006		900,000.00	285,251,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LE MAI PHUONG----360,000-26/07/201 6 MSV: 381551	120NP03162080007		360,000.00	285,611,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI THAO PHUONG----1,440,000-26/07/2 016 MSV: 381553	120NP03162080008		1,440,000.00	287,051,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DANG THI THU HANG----1,620,000-26/07/2016 MSV: 380820	120NP03162080009		1,620,000.00	288,671,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DAM NGOC HUYEN----720,000-26/07/2016 MSV: 390429	120NP03162080010		720,000.00	289,391,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI NGOC ANH----1,080,000-26/07/2016 MSV: 381631	120NP03162080011		1,080,000.00	290,471,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI THUAN----1,620,000-26/07/201 6 MSSV 380536	120NP03162080012		1,620,000.00	292,091,667.00
26/07/2016	26/07/2016	QUACH THI HIEN----360,000-26/07/2016 MSSV 391913	120NP03162080013		360,000.00	292,451,667.00
26/07/2016	26/07/2016	VU XUAN VIET----1,620,000-26/07/2016 MSSV 380242	120NP03162080014		1,620,000.00	294,071,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRINH THUY DUONG----900,000-26/07/2016 MSV 380340	120NP03162080015		900,000.00	294,971,667.00
26/07/2016	26/07/2016	CT CN DONG DO- NOP TIEN HOC KY PHU CHO BUI CONG DUNG 380318~NC:BUI CONG DUNG - Nguoi chuyen: BUI CONG DUNG	001CTD1162080219		360,000.00	295,331,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRINH PHUONG ANH----450,000-26/07/2016 MSV 380240	120NP03162080016		450,000.00	295,781,667.00
26/07/2016	26/07/2016	BE HAI HANG----1,260,000-26/07/2016 MSV 381910	120NP03162080017		1,260,000.00	297,041,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRAN LAM SUNG----1,800,000-26/07/2016 MSV 380846	120NP03162080018		1,800,000.00	298,841,667.00
26/07/2016	26/07/2016	MA THI GAM----1,260,000-26/07/2016 MSV 382013	120NP03162080019		1,260,000.00	300,101,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI THUY HA----1,440,000-26/07/2016 MSV 391157	120NP03162080020		1,440,000.00	301,541,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRAN THI NGOC TRANG--38-04-1,260,000-26/0 7/2016 NOP TIEN HOC PHI CHO SV TRAN THI NGOC TRANG LOP 04 K 38, MA SV 380452	340NP04162080001		1,260,000.00	302,801,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRUONG THI HUYEN----1,440,000-26/07/201 6 MSSV 381846	120NP03162080021		1,440,000.00	304,241,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI LINH MSSV 380602 LOP 3806 KHOA 38 NOP HOC PHI HOC KI II NAM 2015-2016	120NP03162080022		1,440,000.00	305,681,667.00

26/07/2016	26/07/2016	PHAM THI DUNG MSSV 372404 NOP HOC PHI HOC KI PHU	120NP03162080023		1,080,000.00	306,761,667.00
26/07/2016	26/07/2016	BE THI HUONG MSSV 380857 NOP HOC PHI KI PHU	120NP03162080024		1,620,000.00	308,381,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI SAU MSSV 381257 NOP HOC PHI HK PHU	120NP03162080025		1,620,000.00	310,001,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI MY LINH- MSSV 382026 NOP HOC PHI KH PHU	120NP03162080026		1,800,000.00	311,801,667.00
26/07/2016	26/07/2016	PHAM THU TRANG MSV 380802	120NP03162080027		720,000.00	312,521,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI MY----900,000-26/07/2016 MSSV 381248 NOP HOC PHI HK PHU	120NP03162080028		900,000.00	313,421,667.00
26/07/2016	26/07/2016	QUACH THANH TUYET----720,000-26/07/2016 MSSV 381238	120NP03162080029		720,000.00	314,141,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LE MINH HANG----1,260,000-26/07/2016 MSSV 381157 HOC PHI HOC KY KEO DAI	120NP03162080030		1,260,000.00	315,401,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRUONG THI THU HUYEN MSSV 380457	120NP03162080031		1,440,000.00	316,841,667.00
26/07/2016	26/07/2016	BUI THI BICH KHAI----3,240,000-26/07/2016 MSSV 381708 NOP HOC PHI HOC KY PHU	120NP03162080032		3,240,000.00	320,081,667.00
26/07/2016	26/07/2016	HOANG THI DAP----720,000-26/07/2016 MSSV 381721 NOP HOC PHI H KY PHU	120NP03162080033		720,000.00	320,801,667.00
26/07/2016	26/07/2016	PHAM THI HA----1,440,000-26/07/2016 MSSV 390501 NOP HOC PHI HK PHU	120NP03162080034		1,440,000.00	322,241,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRIEU THI CANH----900,000-26/07/2016 MSSV 391829 NOP HOC PHI HOC KY PHU	120NP03162080035		900,000.00	323,141,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DO THI LUONG-- MSV: 390927- NT HOC PHI KY PHU-1,260,000-26/07/2016	102NP03162080002		1,260,000.00	324,401,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI GAM----900,000-26/07/2016 MSSV 391827 NOP HOC PHI HOC KI PHU	120NP03162080036		900,000.00	325,301,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DONG THI HONG-MSSV 390131 NOP HOC PHI KI II (PHU) (2015-2016)-1,800,000-26/07/2 016	103NP03162080003		1,800,000.00	327,101,667.00
26/07/2016	26/07/2016	PHAM THI HUYEN----900,000-26/07/2016 MSV 381247	120NP03162080037		900,000.00	328,001,667.00
26/07/2016	26/07/2016	MAI HUYEN TRANG----1,620,000-26/07/201 6 MSV 390238	120NP03162080038		1,620,000.00	329,621,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DAM THI MUOI XOAN-MSSV:381312 (HOC PHI KEO DAI: 1.440.000,HOC PHI HOC KI PHU: 1.620.000)	100NP03162080001		3,060,000.00	332,681,667.00

26/07/2016	26/07/2016	TRUONG THI HONG THAM--38-3802-900,000-26/07/2016 TRUONG THI HONG THAM MSV 380205 LOP 3802 KHOA 38 NOP HOC PHI HOC KY PHU NAM 2015-2016	101NP03162080001		900,000.00	333,581,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LY A DINH---3814-720,000-26/07/2016 LY A DINH CMT 040431630 28/5/2010 MASV 381452 LOP 3814 NOP HP HOC KY PHU NAM HOC 2015-2016	101NP03162080002		720,000.00	334,301,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRIEU THI THAO----1,080,000-26/07/2016 MSV 380203	120NP03162080039		1,080,000.00	335,381,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DANG THI KIEU TRANG----1,800,000-26/07/2016 MSV 380234	120NP03162080040		1,800,000.00	337,181,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DO THI THU TRANG----900,000-26/07/2016 MSV 380232	120NP03162080041		900,000.00	338,081,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI THANH THAO----2,700,000-26/07/2016 MSV 381835	120NP03162080042		2,700,000.00	340,781,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DINH THI NGA----1,620,000-26/07/2016 MSV 381904	120NP03162080043		1,620,000.00	342,401,667.00
26/07/2016	26/07/2016	do Thi Thu Hien MSSV 370650 nop tien hoc phi ky phu 2015-2016~NC:do Thi Thu Hien - Nguoi chuyen: do Thi Thu Hien	001CTD1162080371		360,000.00	342,761,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TC:VNCN39751.Nguyen Thi Khanh Linh 381912~NC:MAI THI THUY HUONG - Nguoi chuyen: MAI THI THUY HUONG	001CTD1162080610		1,080,000.00	343,841,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LauATua 371314~NC:LAU A TUA - Nguoi chuyen: LAU A TUA	001CTD1162080649		900,000.00	344,741,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI THUY-MSSV 390844 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2015-2016)-1,440,000-26/07/2016	103NP03162080005		1,440,000.00	346,181,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THANH MAI-MSSV 380815 NOP HOC PHI HOC KY PHU 2016 -1,800,000-26/07/2016	103NP03162080006		1,800,000.00	347,981,667.00
26/07/2016	26/07/2016	HA THI ANH DONG TIEN HOC PHI HOC KY PHU NAM HOC 2016-2017 SV NGUYEN HA ANH LOP 3917 MSV 391754	300NT02162080003		720,000.00	348,701,667.00
26/07/2016	26/07/2016	HOANG TRUNG THANH----1,440,000-26/07/2016 MSV 380255	120NP03162080044		1,440,000.00	350,141,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRUONG THUY DUNG----1,260,000-26/07/2016 MSSV 380402	120NP03162080045		1,260,000.00	351,401,667.00
26/07/2016	26/07/2016	HOANG THI HOAN----1,260,000-26/07/2016 MSSV 380902	120NP03162080046		1,260,000.00	352,661,667.00
26/07/2016	26/07/2016	VI THU THAO----1,080,000-26/07/2016 MSSV 392135	120NP03162080047		1,080,000.00	353,741,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TA THI PHUONG HIEN----1,620,000-26/07/2016 MSSV 381115	120NP03162080048		1,620,000.00	355,361,667.00

26/07/2016	26/07/2016	DOAN TRUNG HIEU---1,440,000-26/07/2016 MSSV 381037	120NP03162080049		1,440,000.00	356,801,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN HUU TRONG----720,000-26/07/2016 MSSV 381066	120NP03162080050		720,000.00	357,521,667.00
26/07/2016	26/07/2016	BE HUA MINH HUYEN ----1,620,000-26/07/2016 MSSV 381114	120NP03162080051		1,620,000.00	359,141,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LE THI THANH MAI-MSSV 381644 NOP HOC PHI HOC KY PHU (2015-2016)	103NP03162080007		720,000.00	359,861,667.00
26/07/2016	26/07/2016	HA THI THU-MSSV 381060 NOP HOC PHI KI PHU (2015-2016) -1,110,000-26/07/2016	103NP03162080008		1,110,000.00	360,971,667.00
26/07/2016	26/07/2016	CAM THI THUY NOP TIEN HOC PHI MA SO SV 370819~NC:CAM THI THUY - Nguoi chuyen: CAM THI THUY	001CTD1162081001		720,000.00	361,691,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LUONG THI MINH THU----1,440,000-26/07/2016 MSSV 391240	120NP03162080052		1,440,000.00	363,131,667.00
26/07/2016	26/07/2016	CHU TO UYEN----1,800,000-26/07/2016 MSSV 391212	120NP03162080053		1,800,000.00	364,931,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LE HOAI THUONG----1,080,000-26/07/2 016 MSV 381343	120NP03162080054		1,080,000.00	366,011,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI THANH HA----720,000-26/07/2016 MSV 391161	120NP03162080055		720,000.00	366,731,667.00
26/07/2016	26/07/2016	TRAN XUAN TUNG----720,000-26/07/2016 MSSV 391730	120NP03162080056		720,000.00	367,451,667.00
26/07/2016	26/07/2016	NGUYEN THI MINH NGUYET----720,000-26/07/201 6 MSSV 391721	120NP03162080057		720,000.00	368,171,667.00
26/07/2016	26/07/2016	DO XUAN TU----1,260,000-26/07/2016 MSSV 391731	120NP03162080058		1,260,000.00	369,431,667.00
26/07/2016	26/07/2016	LE THI QUYNH----1,260,000-26/07/20 16 MSSV 380319	120NP03162080059		1,260,000.00	370,691,667.00
26/07/2016	26/07/2016	PHAM THI ANH NOP TIEN HOC PHI KI PHU MSV 392233	105NP03162080002		1,260,000.00	371,951,667.00
26/07/2016	26/07/2016	VU TO UYEN--39-20-720,000-26/07/2 016	260NP04162080001		720,000.00	372,671,667.00
Cộng doanh số Total					102,120,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						372,671,667.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bảng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bảng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát